

BÀI NÀY ĐÃ ĐƯỢC TÁC GIẢ PHÁT BIỂU TRÊN DÀI TRUYỀN HÌNH TP.HCM. DO YÊU CẦU CỦA NHIỀU KHÁN, THỈNH GIẢ TRONG VÀ NGOÀI TRƯỜNG DHKT, TÁC GIẢ ĐÃ VIẾT BÀN TÓM TẮT CHO TẬP SAN PHÁT TRIỂN KINH TẾ. CÁC PHẦN TRÌNH BÀY VÀ NHẬN XÉT LÀ Ý KIẾN RIÊNG CỦA TÁC GIẢ, CÓ THỂ CÒN MỘT SỐ ĐIỂM ĐÁNG ĐƯỢC TRANH LUẬN, BÀN THẢO ĐỂ LÀM RÕ MỘT VẤN ĐỀ ĐANG ĐƯỢC NHIỀU NGƯỜI CHÚ Ý. CHÚNG TÔI XIN ĐĂNG NGUYÊN VĂN ĐỂ RỘNG ĐƯỜNG THAM KHẢO.

VẤN ĐỀ KINH TẾ THỊ TRƯỜNG

DU LÔ GIANG (PTS. Kinh tế)



1. KHÁI NIỆM

Khái niệm thị trường bao hàm nhiều nghĩa:

- Có thể dùng khái niệm thị trường để ám chỉ nhu cầu (hoặc khả năng tiêu thụ) đối với một sản phẩm hoặc một dịch vụ nào đó.

- Khái niệm thị trường còn dùng để chỉ sự mua và bán. Một sản phẩm được đem đi bán và có người mua, sản phẩm đó trở thành hàng hóa. Việc sản xuất ra sản phẩm nhằm mục đích để bán, gọi là sản xuất hàng hóa. Trong xã hội cũng có đồng người sản xuất hàng hóa, hoặc số sản phẩm hàng hóa chiếm tỷ trọng lớn trong toàn bộ sản phẩm được sản xuất ra là biểu hiện của một nền sản xuất hàng hóa phát triển. Nhưng sản xuất hàng hóa chỉ giới hạn ở mục đích và hành vi của người sản xuất. Còn thị trường biểu hiện lĩnh vực và hành vi mua bán. Một nền kinh tế trong đó việc lưu thông và phân phối sản phẩm đều thông qua hình thức mua và bán, gọi là nền kinh tế thị trường. Sẽ không có hành vi

mua và bán nếu trước đó không có hàng hóa. Ngược lại hàng hóa sẽ ứ đọng hoặc sản xuất hàng hóa bị ách tắc nếu không thực hiện được sự mua và bán. Kinh tế hàng hóa làm xuất hiện kinh tế thị trường, nhưng kinh tế thị trường không đồng nghĩa với kinh tế hàng hóa, mặc dù kinh tế hàng hóa hay kinh tế thị trường đều phát sinh trên cơ sở của sự phân công lao động xã hội và cũng phát triển theo tỷ lệ thuận với trình độ và phạm vi của sự phân công lao động xã hội.

- Hai nội dung trên đây được hàm chứa trong khái niệm thị trường. Nhưng khái niệm này sẽ không đầy đủ nhất là khi ta đề cập đến phạm trù kinh tế thị trường. Thị trường còn hàm chứa một nội dung quan trọng hơn. Đó là quy luật vận động của thị trường. Bởi vì, tiền tệ là biểu hiện vật ngang giá chung cho sự mua bán, trao đổi hàng hóa, mà tiền tệ ở trong túi của người khác. Muốn mọi được tiền trong túi người khác ra, trước hết hàng hóa phải

có giá trị sử dụng đối với người có tiền, kể đến phải phù hợp với khả năng thanh toán của họ. Những mối liên quan này chẳng chặt, do sự chi phối bởi quy luật vận động của thị trường.

Từ sự phân tích những nội dung trên đây của khái niệm thị trường, ta có thể diễn ra một định nghĩa như sau: kinh tế thị trường là một nền kinh tế chứa đựng tổng thể những điều kiện để thực hiện sản phẩm xã hội, là sức chứa của nền sản xuất hàng hóa, là môi trường để sản xuất hướng vào trao đổi, mua bán. Có thể nói một cách bao quát hơn: Kinh tế thị trường là toàn bộ những quan hệ kinh tế hình thành trong lĩnh vực trao đổi và tiêu thụ hàng hóa.

2. TÍNH TẤT YẾU KHÁCH QUAN CỦA VIỆC SỬ DỤNG KINH TẾ THỊ TRƯỜNG Ở NƯỚC TA

Thị trường là cái vốn có của các hình thái kinh tế, xã hội, trong đó tồn tại những quan hệ hàng hóa-tiền tệ. Mà sản xuất hàng hóa lại là nấc thang tất yếu của bất cứ nền

sản xuất xã hội nào trong quá trình phát triển.

Nền kinh tế của nước ta chưa hoàn toàn xóa bỏ tính chất tự cấp tự túc, sản xuất hàng hóa đang còn ở giai đoạn kém phát triển, sản xuất nhỏ là phổ biến; cơ sở vật chất kỹ thuật còn yếu kém. Chúng ta không thể xây dựng chủ nghĩa xã hội trên một hiện trạng kinh tế như thế. Chủ trương tiến thẳng lên chủ nghĩa xã hội không qua giai đoạn phát triển tư bản chủ nghĩa, chỉ có thể hiểu là bỏ qua hình thái kinh tế xã hội tư bản chủ nghĩa mà thôi. Còn các giai đoạn phát triển các nấc thang về mặt kinh tế để hình thành cơ sở vật chất của chủ nghĩa tư bản lại là những cái mà chúng ta không thể bỏ qua. Đó là sự phát triển của nền sản xuất hàng hóa, đó là nền kinh tế thị trường.

Nền kinh tế hàng hóa của chúng ta là nền kinh tế hàng hóa đa thành phần. Bản thân sự tồn tại của các thành phần kinh tế cũng quyết định tính tất yếu của kinh tế hàng hóa, kinh tế thị trường.

3. NHỮNG ƯU ĐIỂM VÀ KIUYẾT TẬT CỦA NỀN KINH TẾ THỊ TRƯỜNG

Kinh tế thị trường có cơ chế hoạt động của nó. Cơ chế này không phải là sản phẩm của con người, mà là sự ràng buộc, sự chi phối của các quy luật kinh tế gắn liền với nó hình thành cơ chế gọi là cơ chế thị trường (quy luật cạnh tranh, quy luật giá trị, các quy luật về lưu thông tiền tệ, quan hệ cung cầu.v.v...)

Quy luật tự nhiên hay quy luật kinh tế đều có sức mạnh của nó. Tác dụng của quy luật bao giờ cũng có hai chiều: tích cực và tiêu cực. Cho nên phải thấy được mặt tích cực để lợi dụng và mặt tiêu cực để hạn chế.

a. Những ưu điểm của cơ chế thị trường

a1. Quy luật cạnh tranh và

ti tích cực của nó

Đối với người sản xuất hàng hóa hay cơ sở sản xuất hàng hóa, mục đích của sản xuất là để bán chứ không phải để tự tiêu dùng, càng không phải để chắt chiu kho. Nguyên vọng (còn có thể nói khát vọng) của bất cứ một người hay một cơ sở sản xuất hàng hóa nào cũng đều mong muốn hàng hóa do mình sản xuất ra bán được nhanh và nhiều nhất. Vì nếu sản xuất mà không bán được thì điều đó có nghĩa là sản xuất bị gián đoạn, đình đốn, thậm chí bị phá sản. Cùng một loại hàng hóa do nhiều người hoặc nhiều cơ sở cùng sản xuất, người nào cũng muốn hàng hóa của mình tiêu thụ được một cách có lợi nhất và bằng mọi cách họ cố thực hiện khát vọng đó. Hiện tượng đó gọi là cạnh tranh.

Cạnh tranh đã trở thành một hiện tượng tất yếu, có tính quy luật, gắn liền với kinh tế thị trường. Nếu xem thị trường không phải là cái riêng có của chủ nghĩa tư bản thì cũng không nên xem cạnh tranh là một quy luật đặc thù của xã hội tư bản chủ nghĩa. (Nhân đây cũng nên nói thêm rằng không cần tránh thuật ngữ cạnh tranh bằng một cụm từ "cạnh tranh lành mạnh" "cạnh tranh lành mạnh" hoặc dựa vào "hội chủ nghĩa" hoặc dựa vào "đề giảm bớt "màu sắc tư bản chủ nghĩa" của thuật ngữ cạnh tranh)

Ưu thế trong cạnh tranh mà ai lại không muốn chiếm được ưu thế này) được quyết

định bởi tốc độ tiêu thụ hàng hóa và qui mô của sự tiêu thụ ấy. Điều này lại phụ thuộc vào hai yếu tố:

Một là: người tiêu dùng. Phải có số lượng đông đảo người mua. Để có được số đông như thế họ phải được đồng thời thỏa mãn nhiều yêu cầu: hàng hóa đẹp, bền, kiểu cách, giá cả phải chăng.v.v... Người sản xuất muốn thắng trong cạnh tranh phải thỏa mãn những nhu cầu đó, phải "chiều chuộng" khách hàng của mình. Như vậy, cạnh tranh đã đặt người tiêu dùng ở vào thế chủ động. Họ không bị áp đặt phải nhận hàng này, mua hàng kia hoặc lúc nào mới được nhận hàng như đã thấy ở nước ta trong thời bao cấp. Như vậy cạnh tranh có tác dụng tích cực đối với người tiêu dùng. Trong quan hệ mua bán, người sản xuất buộc phải thỏa mãn mọi nhu cầu của người tiêu dùng là một dấu hiệu tiến bộ của nền kinh tế.

Hai là: người sản xuất. Muốn chiếm được ưu thế ở thị trường, tức là để có hàng tốt, bền, mẫu mã hấp dẫn, giá cả phải chăng thì ở nhà máy, trong sản xuất họ phải cải tiến kỹ thuật, đổi mới công nghệ và kỹ thuật, cải tiến quản lý. Cạnh tranh đã trở thành động lực thúc đẩy sản xuất phát triển.

Đó là những tác dụng tích cực của cạnh tranh, mà cạnh tranh là hiện tượng có tính quy luật của kinh tế thị trường, cho nên nó cũng là ưu điểm của cơ chế thị

LUẬT HỌC VÀ TIỀN TỆ CÓ MỐI LIÊN QUAN GÌ TRONG QUẢN TRỊ KINH DOANH ?

TRINH VÂN THANH

(Hiệu trưởng Trường

Doanh Thương Trí Dũng)

Từ một nền kinh tế chỉ huy chuyển sang nền kinh tế thị trường, những người giữ vai trò, then chốt trong các doanh nghiệp nếu không được trang bị kiến thức căn bản, vững chắc thì khó có thể thành công. Ngay cả một số người trước đây, do cách làm ăn lòng vòng trong việc mua bán, để kiếm lời trong sự sai biệt giữa giá mua 100 tấn xi măng, với giá nhà nước, đem bán lại cho các nhà thầu với giá chợ đen để hưởng sai biệt. Mua 100 tấn phân với giá chính thức đem bán lại cho nông dân để hưởng giá chênh lệch, và nhiều thứ khác nữa cũng được làm ăn theo kiểu cách này. Nói tóm lại các nhà quản trị kinh doanh theo phương thức này chỉ là những người không biết gì về luật pháp và cách sử dụng tiền tệ. Hay nếu có biết chỉ là sự hiểu biết qua loa, không đến nơi đến chốn.

Do vậy, khi nhà nước áp dụng nền kinh tế thị trường, giao cho những người này chịu trách nhiệm về việc lợi ích của các tổ chức kinh doanh sản xuất thì họ đâm ra bối rối, lờn ra các việc làm ăn phi pháp. Kiểm tra tài chính thấy đa số các doanh nghiệp do những người này chịu trách nhiệm đều bị thua lỗ, thiếu nợ ngân hàng, chiếm dụng vốn nhà nước đem gọi tiết kiệm trong các hợp tác xã tín dụng để hàng tháng hưởng tiền lãi. Các hợp tác xã tín dụng sắp tiệt, cả vốn lẫn lãi đều tiêu tan theo mây khói.

Nếu các vị đó hiểu biết về luật pháp một chút chắc hẳn họ không dám làm ăn theo lối buông thả, theo lối của các tay buôn chợ trời, hay của các tay buôn bặt mạng nữa.

Một nhà kinh doanh trước hết phải am tường luật lệ. Từ việc tuyển dụng nhân viên phải thông qua luật lao động, buôn bán kinh doanh phải biết luật thương mại, luật đầu tư, luật doanh nghiệp, luật thuế. Thế nào là trọng tài kinh tế, thế nào là thị trường chứng khoán, thế nào là thanh toán quốc tế... Hợp đồng kinh tế trong nước ra sao, hợp đồng kinh tế quốc tế như thế nào.

Dù chính bản thân nhà kinh doanh có biết luật, nhưng thường các công ty, xí nghiệp đều có các cố vấn pháp luật, để giúp họ một cách chính xác khi áp dụng luật pháp hiện hành, khi ký kết hợp đồng kinh tế. Đa số các nhà kinh doanh nước ngoài khi muốn bắt tay vào việc ký kết hợp đồng đều tham khảo các cố vấn pháp luật của họ. Cho nên các nhà kinh doanh nước ngoài khi đến Việt Nam làm ăn, điều trước tiên là họ hỏi luật pháp ở đây áp dụng ra sao. Chính giáo sư COHEN ở Viện Đại học HARVARD, từng làm cố vấn cho các đại doanh nghiệp ở Hồng Kông và Trung Quốc đã có nhận xét rằng "ở đâu áp dụng luật pháp chặt chẽ nghiêm minh thì nơi đó có nhiều nhà đầu tư ngoại quốc thích làm ăn mua bán. Đây cũng là một cách hấp



dẫn các nhà đầu tư nước ngoài."

Còn về việc sử dụng tiền tệ. Đã gọi là một nền kinh tế thị trường thì tức nhiên phải có mua, có bán và phải sử dụng tiền tệ. Từ lúc chưa văn minh, con người phải trao đổi hàng hoá trong việc mua bán, đổi chác. Lần lần đã sử dụng đến tiền đồng, tiền giấy và ngày nay thông dụng nhất là chi phiếu trong công cuộc kinh doanh, mua bán với một số tiền lớn. Tuy nhiên, nhà kinh doanh phải sử dụng tiền như thế nào cho đúng và hợp lệ. Người thu ngân, giữ quỹ, kế toán là những người trợ lý về mặt tài chánh cho các nhà kinh doanh để tránh mọi sai phạm và nguyên tắc sử dụng tiền. Nếu là của riêng của gia đình thì nhà kinh doanh có thể không áp dụng các nguyên tắc tài chánh, nhưng đôi khi cũng cần biết ngân quỹ gia đình thu chi bao nhiêu để được cân bằng. Đã đem góp vốn kinh doanh, dù là cha mẹ, anh em ruột cũng phải rõ ràng, minh bạch. Huống hồ đã dám nhận vai trò lãnh đạo một công ty, xí nghiệp thì nhà kinh doanh không thể bừa bãi trong cách sử dụng tiền, nhất là còn phải qua kiểm soát viên, thanh tra viện kiểm tra xem doanh nghiệp đó có sử dụng tiền đúng nguyên tắc không.

Trong ngành quản trị kinh doanh đòi hỏi các sinh viên phải biết qua môn luật học và tiền tệ để sau khi tốt nghiệp hiểu rõ được vai trò quản lý tương lai như thế nào. Không biết luật, không hiểu rõ tiền tệ và sử dụng nó, dù quản lý một cơ sở kinh doanh nhỏ hay lớn, người nhận trách nhiệm dễ bị sai phạm và cũng dễ đi đến cảnh tù tội.

Trong việc áp dụng nền kinh tế thị trường, chúng ta đều hiểu cần phải có sự giao tiếp quốc tế trong kinh doanh, mua bán. Hiểu được vai trò của người làm kinh doanh là góp phần đưa nền kinh tế đất nước giàu mạnh, ta sẽ không cầu thả hời hợt trong việc đào tạo các cán bộ kinh doanh trong tương lai.

TVT.

JURISPRUDENCE AND CURRENCY: THEIR RELATIONSHIP IN BUSINESS ADMINISTRATION

Prof. TRINH VAN THANH, Director of the TRI
DUNG BUSINESS SCHOOL

With a planned economic being converted into a market economy if those holding leading positions in various business are not equipped themselves with basic knowledge of Business Administration, they will be undoubtedly far from coming successful end in market economy. This is especially true with those managers who got accustomed to the circular way of buying and selling with an aim to making profits in the price margin. For instance, a construction factory bought 100 tons of cement at the official price, instead of putting this amount of cement into construction, the factory management sold them to other private contractors at the black market price, or another business unit bought 100 tons of fertilizers at the state price and sold them to farmers at a price twice higher than it had paid for. Those business administrators transacting business under this method know nothing about laws and the way how to use money efficiently. Or if they do know, theirs is just a summarily and superficial understanding.

Therefore, when the market economy was put into practice by the Government with these managers were still responsible for the profits and losses of business and production organizations, they were at a loss, not knowing how to deal with the new method of business management, and at the same time their illegal business

trường.

a2. Quy luật giá trị và mặt
tích cực của nó

Quy luật giá trị là quy luật kinh tế của sản xuất hàng hóa và cũng là quy luật của kinh tế thị trường. Theo quy luật này, sản xuất và trao đổi hàng hóa được thực hiện phù hợp với hao phí lao động xã hội cần thiết.

Lao động dù thực hiện dưới một hình thức cụ thể nào, sử dụng những công cụ gì, hình dáng và công dụng sản phẩm làm ra như thế nào, cũng đều có một điểm chung: đó là sự hao phí lao động. Chính sự hao phí lao động này tạo ra giá trị của hàng hóa.

Hoạt động của quy luật giá trị thể hiện ở sự cần thiết phải tính toán hao phí lao động dưới hình thức giá trị. Phương pháp quan trọng để vận dụng quy luật giá trị là hạch toán kinh tế.

Từ nhận thức yêu cầu và nội dung quy luật giá trị, có thể rút ra những tác dụng tích cực của nó đối với nền kinh tế như sau:

1/ Giá cả phải phản ánh đúng giá trị và thực hiện việc trao đổi ngang giá.

Trong điều kiện của sản xuất hàng hóa, xã hội không chỉ quan tâm đến giá trị sử dụng, đến mặt hiện vật của hàng hóa, mà còn phải quan tâm đến mặt giá trị của hàng hóa. Việc thiếu quan tâm, hoặc quan tâm không đúng mức đến thuộc tính giá trị của hàng hóa có nghĩa là không chú ý đến mặt hiệu quả của sản xuất.

Giá cả phải thể hiện gần đúng giá trị (lao động xã hội cần thiết) chứa đựng trong hàng hóa nhằm, một mặt bảo đảm cho người sản xuất bù đắp được chi phí và có khả năng tích lũy để mở rộng sản xuất, làm cho sản xuất ngày càng phát triển; mặt khác, làm cho người sản xuất quan tâm đến việc cải thiện điều kiện và hiệu quả của sản xuất.

2/ Giá cả được hình thành trên cơ sở hao phí lao động xã hội cần thiết có tính đến quan hệ cung cầu là một động lực đối với người sản xuất.

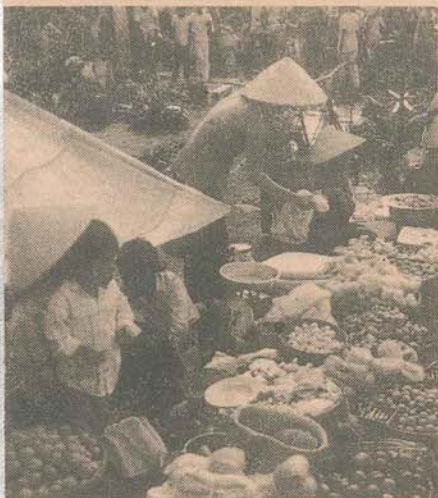
Thị trường không chấp nhận chi phí sản xuất cá biệt, chỉ chấp nhận chi phí sản xuất trung bình trong những điều kiện nhất định. Điều đó buộc các nhà sản xuất phải ra sức giảm bớt chi phí sản xuất. Chi phí sản xuất càng giảm, họ càng thu được nhiều lợi khi bán hàng hóa, vì vậy họ phải luôn luôn cải tiến kỹ thuật để tăng năng suất lao động và hạ giá thành sản phẩm.

Ngoài giá trị, quan hệ cung cầu cũng là một yếu tố thực tế của việc hình thành giá cả. Cho nên việc tìm hiểu nhu cầu của thị trường là điều bắt buộc đối với người sản xuất. Nó kích thích tính năng động của các cơ sở sản xuất trong việc thay đổi cơ cấu các loại hàng hóa, điều chỉnh qui mô sản xuất các loại hàng hóa cho thích hợp với nhu cầu. Bằng cách đó xã hội sẽ giảm bớt được những hao phí lao động không cần thiết, tránh lãng phí.

Trên đây là phần trình bày tác dụng tích cực của quy luật cạnh tranh và quy luật giá trị là hai quy luật cốt lõi, những yếu tố quan trọng nhất của cơ chế thị trường. Tuy nhiên, trong nền kinh tế thị trường không chỉ có hai quy luật đó mà còn có những quy luật khác nữa như quy luật về lưu thông tiền tệ, quy luật cung cầu hàng hóa... Quy luật cạnh tranh và quy luật giá trị phát huy tác dụng trong mối quan hệ với các quy luật đó, chúng đều hình thành những yếu tố của cơ chế thị trường.

b. Những khuyết tật của cơ chế thị trường

Bên cạnh những ưu điểm như đã trình bày, thị trường có những khuyết tật cơ bản mà từ nhiều năm nay, ngay



- PHIÊN CHỢ.
ẢNH BĐ

các nhà kinh tế học tư bản cũng đều thừa nhận và tìm mọi cách hạn chế chứ không thể loại trừ.

Cạnh tranh thị trường sẽ phân hóa giàu nghèo dẫn đến độc quyền và mâu thuẫn giai cấp.

Để trở thành người chiến thắng trong cạnh tranh (và cũng để duy trì sự tồn tại của mình), những người tham gia cạnh tranh không từ bất cứ thủ đoạn nào để làm suy yếu đối phương. Với hành vi đó họ thu được lợi ích cục bộ, còn lợi ích của xã hội thì bị xâm phạm.

Lợi nhuận thu được trên thị trường của một bộ phận này có thể là sự mất mát của bộ phận khác trong xã hội.

Thị trường phản ánh được nhu cầu của xã hội, đặc biệt là nhu cầu chi tiết và đa dạng mà không có một cá nhân hoặc một tổ chức nào của xã hội có thể bao quát được hết. Nhưng thị trường cũng không thể bao quát được tất cả các lĩnh vực của nền kinh tế quốc dân. Thị trường không phản ánh hết toàn bộ nhu cầu của xã hội. Do đó thị trường không đóng được vai trò điều tiết trên phạm vi xã hội.

Sự năng động mù quáng của các đơn vị kinh tế riêng lẻ có thể phát triển trùn trập và làm lãng phí tiềm năng chung của nền kinh tế quốc dân, hầu quả tất yếu là bỏ

roi các nhu cầu chung của xã hội như việc phát triển cơ sở hạ tầng, bảo vệ môi trường và những nhu cầu khác không thu được nhiều lợi nhuận, nhưng lại rất cần cho sự phát triển của nền kinh tế quốc dân, đáp ứng những nhu cầu về xã hội.

Những khuyết tật đã trình bày trên đây là những cái vốn có, gắn chặt với nền kinh tế thị trường thuần túy. Nếu xét trên khía cạnh thực tế, nền kinh tế tư bản chủ nghĩa là điển hình của một nền kinh tế thị trường thuần túy qua nhiều giai đoạn phát triển của nó. Nhưng tính chất thuần túy của kinh tế thị trường trong nền kinh tế tư bản chủ nghĩa cũng đã chấm dứt từ nhiều thập niên trước đây rồi. Trên thế giới ngày nay, không có chính phủ nào từ bỏ vai trò điều khiển thị trường, cũng không có nước nào có thị trường tự do theo nghĩa đầy đủ của nó.

Bài viết này về kinh tế thị trường cũng nằm trong ý nghĩa đó. Về vấn đề này Đại hội lần thứ VII của Đảng đã khẳng định: "Vận dụng cơ chế thị trường có sự quản lý của Nhà nước bằng pháp luật, kế hoạch, chính sách và các công cụ khác" (Văn kiện Đại hội toàn quốc lần thứ VII- NXB Sự thật, HN, 1991, trang 155).

DLG.

transactions revealed themselves. Carrying out a financial investigation, the authorities found that most of the firms run by those people had been at a loss, they were debtors of the banks they appropriated state capital, they had bad debtors, etc... Many of them even deposited capital granted by the Government into saving accounts at various credit co-operatives to make a profit for themselves. With these co-operatives went bankrupt, both the capital deposited and its interest vanished into thin air. If only those managers knew a little about laws they would certainly not dare to do business in such a careless, and irresponsible manner.

A business must, first of all, be well informed about laws and practices. He has to base on labor law in enrolling employees, on Commercial Law, Investment Law, Corporation Law, Fiscal Law etc... in undertaking business transactions; he has to know thoroughly about such things as the Arbitration Court, the Stock Exchange, the International Payment, the Internal and International Economic Contracts, etc..

The businessman though may know laws themselves, they often have legal advisors to help them enter into contractual agreements by applying accurately current laws and practices. Most of foreign businessmen make consultation with their legal advisors before entering any contractual agreement. Thus when coming to do business in Vietnam, the first inquiry made by foreign businessmen is about the current practices of our laws. Professor COHEN at Harvard University, who had been an advisor to various big firms in HongKong and China, had a remark: "Where there is a strict and clear application of laws, there are many foreign investors enjoying to do business. That is a way to attract foreign investors".

In any economy especially in a market economy, there must be the buying and the selling of foods and services as well as the use of currency. In the ancient times, people had to exchange goods in doing business, called barter trade, they gradually came to use coins, paper notes, and nowadays, the most common means of payment is cheque, letters of credit, etc... used in trading with a great amount of money. The businessman must know how to use money in a way reasonable and conformable to regulation in force - Treasurers, Cashiers, Accountant are businessmen's assistants. They help their employers avoid making mistakes against principles of money usage. If the money put into business is of his own family, the businessman may not apply the financial principles but he need to know how the receipts and expenses of the family fund operate in order to balance them. Once having joined capital in a business, one need to know clearly and plainly how the money has been used even though the business is a family one run by members of the same family much less having undertaken the leadership in a factory/company, a business manager can never be rash or careless in using money, especially when there are controllers, financial inspectors whose jobs are to check iff a business is using money in accordance with regulations in force.

In the Business Administration Studies, students are required to have basic knowledge of the jurisprudence and currency subjects so that on graduating, they will understand clearly what is required of a future manager. Being ignorant of the law and currency and its usage, those who are responsible for managing a business establishment, large or small, tend to make serious mistakes easily and have easy access to imprisonment for their law breaking as well. Thus, with the market economy being put into practice, we all know that there must be international contracts in doing business. To fully understand that the modern businessman's role is to contribute to the national economy development, we will not be careless and lack of due consideration in training future business managers.

TVT.